DOI: 10.62829/VNHN.387.76.81

PHẢN BIỆN XÃ HỘI - NHU CẦU TẤT YẾU CẦN "LẮNG NGHE" TRONG QUÁ TRÌNH HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH VÀ ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ QUỐC GIA

✍ **TS. Đỗ Phú Trang**

● **TÓM TẮT:** *Trong bối cảnh quản trị quốc gia hiện đại, phản biện xã hội không chỉ là quyền của xã hội mà còn là nhu cầu nội tại của các cơ quan quản lý nói chung và của Chính phủ nói riêng nhằm nâng cao chất lượng chính sách công. Bài viết phân tích phản biện xã hội như một cơ chế "lắng nghe có hệ thống", góp phần giúp chính sách sát thực tiễn, thúc đẩy đổi mới tư duy quản trị và chuyển hóa thành hành động hiệu quả. Trên cơ sở tiếp cận liên ngành (chính trị học, quản trị công, xã hội học), bài viết khẳng định phản biện xã hội là điều kiện quan trọng để xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển, liêm chính và phục vụ.*

● ***Từ khóa:*** *Phản biện xã hội, Chính phủ lắng nghe, chính sách công, quản trị quốc gia, Nhà nước kiến tạo.*

● **ABSTRACT:** *In the context of modern national governance, social criticism is not only a right of society but also an intrinsic need of administrative agencies in general and the Government in particular to improve the quality of public policy. This article analyzes social criticism as a mechanism of "systematic listening" that helps policies better reflect practical realities, promotes innovation in governance thinking, and transforms ideas into effective actions. Based on an interdisciplinary approach (political science, public administration, and sociology), the article affirms that social criticism is an important condition for building a developmental, integrity-driven, and service-oriented state.*

● ***Keywords:*** *Social criticism, listening government, public policy, national governance, developmental state.*

Ngày nhận bài:10/7/2026 - Ngày bình duyệt:28/7/2026 - Ngày duyệt đăng: 10/8/2026

Trong mô hình quản trị truyền thống, chính sách công thường được xây dựng theo logic "từ trên xuống", trong đó Nhà nước giữ vai trò trung tâm quyết định, còn xã hội chủ yếu là đối tượng thụ hưởng. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển cho thấy nhiều chính sách dù đúng về mặt ý chí chính trị nhưng lại thiếu tính khả thi, không phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội đa dạng và biến động nhanh chóng… Trong bối cảnh đó, phản biện xã hội có thể coi là một nhu cầu tất yếu mà các

cấp quản lý và hoạch định chính sách cần "lắng nghe", không chỉ để hoàn thiện chính sách mà còn để đổi mới tư duy quản trị và nâng cao năng lực hành động công. Phản biện xã hội không đối lập với quyền lực nhà nước mà là một cấu phần của quản trị hiện đại, nơi quyền lực được kiểm soát, điều chỉnh và hoàn thiện thông qua đối thoại.

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA NHU CẦU PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Cơ sở khoa học của nhu cầu phản biện xã hội có thể được lý giải từ nhiều góc độ: triết học, chính trị học, xã hội học, tâm lý học và quản trị nhà nước.

1. Cơ sở triết học:

- Theo nguyên lý của Triết học Mác - Lênin: Mọi sự vật, hiện tượng đều chứa đựng mâu thuẫn nội tại. Sự phát triển diễn ra thông qua đấu tranh và giải quyết mâu thuẫn. Trong đó, phản biện xã hội là hình thức thể hiện mâu thuẫn giữa chủ trương - thực tiễn, giữa lợi ích các nhóm xã hội, từ đó thúc đẩy hoàn thiện chính sách.

- Theo tư duy phản biện trong triết học phương Tây: Theo Socrates: đối thoại và chất vấn giúp tìm ra chân lý; Còn theo J. S. Mill: tự do ngôn luận giúp sàng lọc sai lầm và bảo vệ chân lý. Qua đó cho thấy, phản biện là con đường để tiếp cận sự thật khách quan.

2. Cơ sở chính trị - pháp lý:

- Trước hết là Bản chất của Nhà nước pháp quyền: Đó là Nhà nước đòi hỏi quyền lực được kiểm soát. Và, phản biện xã hội là một cơ chế kiểm soát quyền lực mềm từ phía nhân dân.

- Nguyên tắc dân chủ cũng là một cơ sở mang tính pháp lý. Theo đó có nguyên tắc "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Quyền tham gia quản lý xã hội tất yếu dẫn đến nhu cầu góp ý, giám sát và phản biện.

- Về Hiến pháp và pháp luật: Ở Việt Nam, quyền tự do ngôn luận, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội được quy định trong Hiến pháp; tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động phản biện.

3. Cơ sở xã hội học:

- Xã hội đa dạng lợi ích: Xã hội hiện đại gồm nhiều nhóm lợi ích khác nhau; Chính sách công tác động không đồng đều. Do đó, phản biện giúp dung hòa lợi ích, giảm xung đột xã hội.

- Chức năng điều chỉnh xã hội: Phản biện giúp phát hiện bất cập, sai lệch trong quản lý; Là cơ chế tự điều chỉnh của hệ thống xã hội.

4. Cơ sở tâm lý học: Con người có nhu cầu được bày tỏ quan điểm, được tôn trọng; Khi ý kiến không được lắng nghe sẽ dễ dẫn đến tâm lý bất mãn, phản ứng tiêu cực. Chính vì vậy, phản biện được thừa nhận giúp ổn định tâm lý xã hội.

5. Cơ sở quản trị và phát triển:

- Nâng cao chất lượng chính sách: Khi Chính sách được phản biện sẽ giúp giảm sai sót, tăng tính khả thi, phù hợp với thực tiễn hơn.

- Bên cạnh đó, phản biện đóng vai trò như "hệ thống cảnh báo sớm".

- Góp phần thúc đẩy phát triển bền vững, bởi xã hội có phản biện là xã hội có khả năng tự điều chỉnh và tiến bộ.

6. Tính tất yếu khách quan

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, công nghệ thông tin phát triển, trình độ dân trí nâng cao thì nhu cầu tham gia phản biện xã hội ngày càng mạnh mẽ và trở thành tất yếu khách quan.

Như vậy có thể thấy, phản biện xã hội là nhu cầu tất yếu có cơ sở khoa học vững chắc. Xuất phát từ Quy luật phát triển của xã hội, từ yêu cầu thực hiện dân chủ và kiểm soát quyền lực, cũng như nhu cầu tâm lý - xã hội của con người, mà cần phải nâng cao chất lượng quản trị và phát triển bền vững.

Trong các văn kiện qua các kỳ đại hội,

Đảng ta luôn chú trọng, coi trọng yếu tố phản biện xã hội. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), khẳng định: "Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội".

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

1. Khái niệm phản biện xã hội: Phản biện xã hội là hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong xã hội nhằm đánh giá, góp ý, phê phán đối với dự thảo chính sách, pháp luật, hoạt động quản lý nhà nước và các vấn đề xã hội khác nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với lợi ích của cộng đồng. Đây là hình thức tham gia tích cực của xã hội vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách.

Khác với phê phán cảm tính, phản biện xã hội mang tính: *Khoa học* (dựa trên lập luận, bằng chứng); *Xây dựng* (hướng tới cải thiện chính sách); *Công khai hoặc có tổ chức* (thông qua các kênh chính thức hoặc xã hội).

2. Phản biện xã hội trong quản trị quốc gia hiện đại: Trong các mô hình quản trị tiên tiến, phản biện xã hội được coi là một *cơ chế phản hồi chính sách (policy feedback);* một công cụ *giảm thiểu rủi ro chính sách;* một phương thức *chia sẻ tri thức giữa Nhà nước và xã hội.* Nhà nước trở thành người điều phối tri thức xã hội, trong đó phản biện là kênh thu nhận tri thức quan trọng.

3. Phản biện xã hội - Biểu hiện của Chính phủ "lắng nghe":

Chính phủ "lắng nghe" không chỉ là thái độ chính trị mà là năng lực thể chế, bao gồm: Khả năng tiếp nhận ý kiến đa chiều; Khả năng phân tích và sàng lọc phản biện; Khả năng điều chỉnh chính sách trên cơ sở phản biện… Phản biện xã hội giúp Chính phủ thoát khỏi "vòng kín thông tin", tránh hiện tượng tư duy nhiệm kỳ, tư duy cục bộ ngành. Thực tiễn cho thấy nhiều chính sách gặp khó khăn khi triển khai là do: Thiếu thông tin từ cơ sở; Đánh giá chưa đầy đủ tác động xã hội; Chưa lường hết hệ quả ngoài dự kiến.

Vì vậy, phản biện xã hội, đặc biệt là từ giới chuyên gia, từ các tổ chức xã hội và từ người dân chịu tác động trực tiếp, sẽ giúp Chính phủ hiệu chỉnh chính sách ngay từ khâu thiết kế, giảm chi phí sửa sai và tăng tính khả thi.

4. Phản biện xã hội và đổi mới tư duy, hành động của Chính phủ:

Sở dĩ thực hiện thực hiện phản biện phải đổi mới tư duy quản lý là vì khi đó Chính phủ phải **c**huyển từ tư duy "quản lý" sang "phục vụ"; **t**ừ tư duy mệnh lệnh sang tư duy đối thoại; từ quyết định đơn tuyến sang quyết định dựa trên bằng chứng. Đây là nền tảng của Nhà nước kiến tạo phát triển, nơi Nhà nước đồng hành cùng xã hội.

Mặt khác, phản biện xã hội góp phần thúc đẩy hành động chính sách hiệu quả hơn. Đó là quá trình tác động đến cách thức tổ chức thực hiện; đến cơ chế giám sát và đánh giá; đến trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền. Khi phản biện được tiếp thu nghiêm túc, nó tạo ra niềm tin xã hội, từ đó tăng mức độ tuân thủ và hợp tác của người dân trong thực thi chính sách.

5. Điều kiện để phản biện xã hội phát huy hiệu quả:

Về phía Nhà nước: Thể chế hóa các kênh phản biện xã hội; Bảo đảm minh bạch thông tin chính sách; Tôn trọng và bảo vệ người tham gia phản biện.

Về phía xã hội: Nâng cao năng lực phản biện khoa học; tránh cực đoan, cảm tính; hướng phản biện vào lợi ích chung, không vì lợi ích cục bộ.

Phản biện xã hội không phải là lực cản đối với Chính phủ mà là nguồn lực mềm quan trọng trong quản trị quốc gia hiện đại. Đối với một Chính phủ "lắng nghe", phản biện xã hội vừa là nhu cầu, vừa là động lực để chính sách sát thực tế hơn, tư duy quản trị đổi mới hơn và hành động công hiệu quả hơn. Xây dựng và phát huy phản biện xã hội chính là con đường để Nhà nước và xã hội đồng kiến tạo phát triển, hướng tới quản trị tốt, phát triển bền vững và thịnh vượng chung.

Thực tiễn chứng minh, muốn phản biện hiệu quả, trước hết người có ý kiến phản biện phải có đầy đủ căn cứ lý luận, kiến thức chuyên môn và sự trải nghiệm thực tiễn đối với vấn đề, lĩnh vực mình nêu ra. Tư duy phản biện là một quá trình biện chứng, bao gồm phân tích và đánh giá thông tin theo các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra, nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Lập luận phản biện phải rõ ràng, logic, thuyết phục và công tâm. Trong thời đại số, với sự can thiệp, ứng dụng mạnh mẽ và toàn diện công nghệ thông minh vào các lĩnh vực đời sống xã hội, môi trường của phản biện xã hội ngày càng cởi mở, thông thoáng, tiện lợi. Bầu không khí dân chủ, tự do ngôn luận giúp cho Đảng, Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị của đất nước có được những "Hội nghị Diên Hồng" của thời đại mới, với tinh thần toàn dân lo việc nước, toàn dân bàn việc Đảng. Đặc biệt trong những thời điểm diễn ra đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, môi trường phản biện xã hội giúp cho đại hội các cấp tận dụng trí tuệ tập thể, góp ý của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xây dựng báo cáo chính trị, đề ra mục tiêu, phương hướng, giải pháp lãnh đạo nhiệm kỳ mới đáp ứng yêu cầu phát triển.

VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Vai trò của pháp luật trong hoạt động phản biện xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển dân chủ, tiến bộ và ổn định của xã hội. Có thể khái quát qua các nội dung chính sau đây:

1. Pháp luật bảo đảm quyền phản biện xã hội của công dân: Pháp luật ghi nhận và bảo vệ các quyền cơ bản như: Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; Quyền tiếp cận thông tin; Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Nhờ đó, cá nhân, tổ chức có cơ sở pháp lý để bày tỏ ý kiến, góp ý, phản biện đối với chủ trương, chính sách, pháp luật và các vấn đề xã hội. Là cơ chế điều chỉnh, kết nối, thúc đẩy các hoạt động phản biện có hiệu quả, tránh lạm dụng, méo mó thông tin.

2. Pháp luật tạo khuôn khổ, trật tự cho hoạt động phản biện xã hội: Pháp luật quy định: Chủ thể được tham gia phản biện xã hội; Phạm vi, nội dung và hình thức phản biện; Trình tự, thủ tục thực hiện phản biện. Điều này giúp hoạt động phản biện diễn ra có tổ chức, đúng mục đích, tránh tùy tiện, cực đoan hoặc lợi dụng phản biện để gây rối, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân khác; tạo khung pháp lý bảo đảm quyền và trách nhiệm của các chủ thể tham gia phản biện.

3. Pháp luật là công cụ bảo vệ các chủ thể tham gia phản biện: Thông qua các quy định về: Bảo vệ người phát biểu ý kiến trung thực, thiện chí; Cơ chế khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm. Pháp luật giúp người tham gia phản biện yên tâm bày tỏ chính kiến, đồng thời xử lý các hành vi trù dập, đe dọa hoặc xâm hại quyền phản biện chính đáng.

4. Pháp luật định hướng và nâng cao chất lượng phản biện xã hội: Pháp luật khuyến khích phản biện dựa trên cơ sở khoa học, thực tiễn; mang tính xây dựng, trách nhiệm. Qua đó, phản biện xã hội góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển xã hội.

5. Pháp luật bảo đảm sự gắn kết giữa

phản biện xã hội và quản lý nhà nước: Pháp luật quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tiếp nhận, giải trình, phản hồi ý kiến phản biện; Công khai, minh bạch quá trình xây dựng và thực thi chính sách. Điều này giúp phản biện xã hội không chỉ dừng ở góp ý mà còn có tác động thực chất đến quá trình ra quyết định; tạo dựng môi trường pháp lý cho đối thoại chính sách giữa Nhà nước - xã hội - chuyên gia - tổ chức cộng đồng.

Pháp luật giữ vai trò nền tảng, định hướng và bảo đảm cho hoạt động phản biện xã hội diễn ra dân chủ, hiệu quả và đúng pháp luật. Phản biện xã hội chỉ thực sự phát huy giá trị khi được đặt trong khuôn khổ pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền và xã hội dân chủ, văn minh.

VAI TRÒ VÀ LỢI ÍCH CỦA PHẢN BIỆN XÃ HỘI:

1. Nhu cầu "lắng nghe" của Chính phủ: Các nhà lãnh đạo xem phản biện là kênh để nghe ý kiến chân thành từ chuyên gia, người dân, giải quyết các nút thắt thể chế, và điều chỉnh chính sách kịp thời.

2. Giúp chính sách sát thực tế: Phản biện xã hội mang tiếng nói đa chiều, từ đó giúp phát hiện điểm yếu, bất cập trong dự thảo, đảm bảo chính sách công khai, minh bạch, hiệu quả, và phù hợp với đời sống thực.

3. Đổi mới tư duy và hành động: Nó buộc các cấp chính quyền phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình, từ đó có quyết tâm đổi mới tư duy quản trị và hành động quyết liệt hơn.

- Tăng cường đồng thuận xã hội: Khi ý kiến người dân được lắng nghe và tiếp thu, sự đồng thuận xã hội được củng cố, góp phần xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh.

- Cơ chế quan trọng: Phản biện xã hội, đặc biệt qua Mặt trận Tổ quốc, là công cụ không thể thiếu để bảo vệ lợi ích hợp pháp của người dân và quốc gia.

- Thực trạng và thách thức: Công tác phản biện đã đạt kết quả bước đầu, nhưng còn nhiều hạn chế, đôi khi mang tính hình thức; Cần nâng cao chất lượng, phạm vi, thời điểm, và trách nhiệm tiếp thu ý kiến phản biện để nó thực sự hiệu quả; Sự phát triển của mạng xã hội đòi hỏi các cơ quan nhà nước phải đổi mới kỹ năng nắm bắt và xử lý thông tin đa chiều, cả thông tin xấu độc.

Tóm lại, phản biện xã hội là một nhu cầu khách quan và là yêu cầu cấp thiết để chính phủ "lắng nghe", điều chỉnh chính sách và hành động hiệu quả hơn vì sự phát triển của đất nước.

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

1. Hoàn thiện khái niệm và chuẩn mực pháp lý:

- Xây dựng định nghĩa pháp lý thống nhất về phản biện xã hội trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Phân định rõ đặc điểm, mục tiêu, đối tượng, phương thức và nguyên tắc của phản biện xã hội để tránh mơ hồ, trùng lặp với các hình thức tham gia khác.

2. Quy định rõ cơ chế, trình tự phản biện trong các giai đoạn xây dựng chính sách và pháp luật

- Phản biện xã hội cần được quy định như một bước bắt buộc trong trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Xác định thời hạn, nội dung, hình thức tiếp nhận phản biện từ công chúng trước khi văn bản được ban hành.

- Thiết kế cơ chế trả lời chính thức bằng văn bản đối với tất cả phản biện nhận được.

3. Bảo đảm quyền và trách nhiệm của các chủ thể tham gia phản biện

- Nhà nước cần quy định chính thức về quyền tiếp cận thông tin, quyền trình bày quan điểm, quyền được bảo vệ khi thực hiện phản biện.

- Phân loại chủ thể phản biện: như chuyên gia, học giả, tổ chức xã hội, công dân nhằm đảm bảo tính hợp pháp và trách nhiệm.

- Quy định trách nhiệm của các chủ thể tham gia phản biện, như tuân thủ đạo đức phản biện, không xuyên tạc, không thông tin sai lệch.

4. Hoàn thiện cơ chế bảo vệ pháp lý

- Xây dựng cơ chế bảo vệ người tham gia phản biện khỏi bị trả đũa, phân biệt đối xử hoặc bị xử lý hành chính, hình sự khi họ thực hiện phản biện trong khuôn khổ pháp luật.

- Thiết lập quy trình khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc không tiếp nhận hoặc sử dụng phản biện một cách không đúng đắn.

5. Tăng cường năng lực và điều kiện thực hiện phản biện xã hội

- Quy định về việc hỗ trợ kỹ thuật, tài chính cho các tổ chức độc lập có vai trò phản biện chuyên sâu.

- Khuyến khích xây dựng mạng lưới chuyên gia, viện nghiên cứu, hội nghề nghiệp đóng vai trò phản biện trên tinh thần khoa học.

6. Kiến nghị chính sách

- Ban hành Luật về phản biện xã hội với quy định độc lập, toàn diện để minh định vai trò, quyền lực, trách nhiệm và cơ chế tương tác với các cơ quan nhà nước.

- Sửa đổi, bổ sung luật hiện hành để tích hợp các quy định bắt buộc về phản biện xã hội trong từng lĩnh vực cụ thể (như môi trường, y tế, giáo dục).

- Thiết lập cơ chế phản biện bắt buộc đối với các văn bản quy phạm pháp luật có quy mô, tác động lớn, đặc biệt trong các dự án đầu tư công.

- Thúc đẩy hợp tác giữa Nhà nước và các tổ chức xã hội để cùng xây dựng các tiêu chí, nguyên tắc phản biện trên cơ sở chia sẻ trách nhiệm và minh bạch.

Hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội là yêu cầu tất yếu trong lộ trình xây dựng nhà nước pháp quyền, minh bạch và dân chủ. Việc quy định pháp lý đầy đủ, rõ ràng không chỉ tạo cơ sở cho quyền công dân được thực thi, mà còn nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, pháp luật. Đây là bước đi chiến lược nhằm xây dựng nền hành chính hướng tới đối thoại, hợp tác và phát triển bền vững.

Hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội là yêu cầu tất yếu trong lộ trình xây dựng nhà nước pháp quyền, minh bạch và dân chủ. Việc quy định pháp lý đầy đủ, rõ ràng không chỉ tạo cơ sở cho quyền công dân được thực thi, mà còn nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, pháp luật. Đây là bước đi chiến lược nhằm xây dựng nền hành chính hướng tới đối thoại, hợp tác và phát triển bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Tạp chí Quản lý Nhà nước (14/12/2024):* Khung pháp lý về phản biện xã hội ở Việt Nam - TS. Cao Tiến Sĩ

2. *Thông tin Khoa học Chính trị (24/10/2025):* Cơ chế pháp lý về phản biện xã hội ở Việt Nam - TS Hoàng Minh Hội

3. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*: Một góc nhìn về thực tiễn phản biện xã hội tại Việt Nam hiện nay - ThS. Lê Thị Thiều Hoa